TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐL** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình

Ông Võ Trọng Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Hải Đ**; giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại tỉnh BT

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, thôn 1A, xã Trà Tân, huyện ĐL, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Hoàng Văn V, sinh năm: 1965; mẹ: Vũ Thị Kim H, sinh năm 1968, cùng trú tại: Tổ 1, thôn 1A, xã TT, huyện ĐL, tỉnh BT; Gia đình có 03 anh, chị, em; Hoàng Hải Đ là con út trong gia đình; Vợ: Cao Hoàng Q – 1992(chưa đăng ký kết hôn); Con: Hoàng Thiên Phúc – 2020

Tiền sự; Tiền án: không

Nhân thân:

-Ngày 02/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 8 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng.Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/08/2012.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

2. **Phan Thế Q**; giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại tỉnh BT

Hộ khẩu thường trú: tổ 4, khu phố 6, Thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: hớt tóc; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Phan N, sinh năm: 1967; mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; trú tại: tổ 4, khu phố 6, Thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT; Gia đình có 04 anh, chị, em; Phan Thế Q là con thứ ba trong gia đình.

Tiền sự; Tiền án: không

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú **(**có mặt tại phiên tòa)

3. **Poanh Văn B**; giới tính: Nam; Sinh năm 2001 tại tỉnh BT

Hộ khẩu thường trú: tổ 2, khu phố 6, Thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Poanh Văn C, sinh năm: 1976; mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979; trú tại: tổ 2, khu phố 6, Thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT; Gia đình có 03 chị, em; Poanh Văn B là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 23/08/2023 bị tòa án nhân dân huyện ĐL áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo cai nghiện bắt buộc 22 tháng.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư (có mặt tại phiên tòa).

4. **Cao Hoàng Q**; giới tính: Nữ; sinh năm: 1992 tại tỉnh BT

Hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã ĐK, huyện TL, tỉnh BT; Chỗ ở hiện nay: thôn 1A, xã Trà Tân, huyện ĐL, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Cao Văn H, sinh năm: 1969; mẹ: Hoàng Thị S, sinh năm: 1972; trú tại: khu phố 9, Thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh BT; Gia đình có 02 chị, em; Cao Hoàng Q là con lớn trong gia đình; Chồng: Hoàng Hải Đ -1992 chưa đăng ký kết hôn; Có 02 người con lớn nhất 2013 nhỏ nhất 2020.

Tiền án: không

Tiền sự: không

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Trần Hồng P, sinh năm:1980; Nơi cư trú: Thôn 4, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+Nguyễn Nhật Bảo K, sinh năm: 2004.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 2, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT.

+Nguyễn Thị Lành, sinh năm: 1964 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 9, thôn 4, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT.

-*Người làm chứng*:

Võ Văn Đ, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Tổ 9, thôn 4, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/08/2023 Hoàng Hải Đ, sinh năm: 1992, trú tại thôn 1A, xã Trà Tân cùng với vợ là Cao Hoàng Q, sinh năm: 1992 ở tại thôn 2, xã ĐH đi mót mủ cao su tại các rẫy su ở khu vực thôn 1, xã ĐH. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Hoàng Hải Đ và Cao Hoàng Q vào khu vực nghĩa trang xã ĐH do ông Trần Hồng Phát, sinh năm: 1980 trú tại thôn 4, xã ĐH đầu tư và quản lý để tìm chỗ xạc pin điện thoại và núp mưa. Lúc này Phan Thế Q, sinh năm: 2002, Poanh Văn B, sinh năm: 2001 cùng trú tại khu phố 6, Thị trấn ĐT cũng đến. Tại đây, thấy không ai trông coi Phan Thế Q nảy sinh ý định cắt trộm dây điện nên rủ Hoàng Hải Đ, Cao Hoàng Q, Poanh Văn B. Tất cả đồng ý. Hoàng Hải Đ dùng cây sắt đẩy lệch hướng mắt camera để tránh bị phát hiện, đồng thời cúp cầu dao điện tủ điện sát cổng. Sau đó Phan Thế Quang dùng kìm cắt các đầu dây điện ở các trụ điện. Poanh Văn B gom dây điện bỏ vào bao. Cao Hoàng Q đứng trông xe và cảnh giới. Phan Thế Q cắt được 360m dây điện các loại gồm: 240m loại KDIVI 3,5, 120m loại KDIVI 1,5. Poanh Văn Bảo bỏ số dây điện trên vào bao chở đến nghĩa địa Đồi Đá ở thôn 1, xã ĐH ở gần đó rồi cùng Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Cao Hoàng Q đốt lấy lõi đồng. Sau khi đốt xong, Phan Thế Q và Poanh Văn B đem đến tiệm ve chai của bà Nguyễn Thị Lành, sinh năm: 1964 ở thôn 1, xã ĐH bán được 780.000 đồng, sau đó chia cho mỗi người được 150.000 đồng còn lại 180.000 đồng đưa cho Cao Hoàng Quý trả tiền đồ ăn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá huyện ĐL xác định 240m loại KDIVI 3.5, 120m loại KDIVI 1,5 trị gái là 2.769.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Một cây kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5cm; một ghế bằng kim loại kích thước(0,4x0,4)m, cao 01m; một đoạn cây khô dài 1,47m; một cây tre khô dài 1,55m, một đầu có gắn ván kích thước (0,5x0,2)m; một đoạn dây điện màu vàng ghi chữ CADICV1.5(7/0.52); một đoạn dây diện màu xanh ghi chữ CADIVCV 3.5(7/0.8).

-Một xe mô tô hiệu Zinda không biển số, số máy: DS152FMH00108085, số khung bị mờ không xác định được; Một xe mô tô Loncin không biển số, số máy:

LC150FMG*01533642*, số khung bị mờ không xác định được. Chưa xác định được nguồn gốc tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý sau.

Về vấn đề dân sự:

Ông Trần Hồng Phát không yêu cầu gì.

Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q thu lợi bất chính 780.000 đồng.

Tại cáo trạng số 89/CT-VKSĐL-HS ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q ra trước Tòa án nhân dân huyện ĐL để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 tuyên bố các bị cáo Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ:

-Các bị cáo Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

-Bị cáo Hoàng Hải Đ, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Poanh Văn B từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Hoàng Qúy từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

-Về dân sự và biện pháp tư pháp:

+Buộc Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q liên đới nộp lại số tiền 780.000đồng đồng có được từ bán tài sản trộm cắp để sung công qũy nhà nước.

+Ông Trần Hồng Phát không yêu cầu bồi thường.

-Vật chứng:

+Tịch thu tiêu hủy: Một cây kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5cm; một ghế bằng kim loại kích thước(0,4x0,4)m, cao 01m; một đoạn cây khô dài 1,47m; một cây tre khô dài 1,55m, một đầu có gắn ván kích thước(0,5x0,2)m; một đoạn dây điện màu vàng ghi chữ CADICV1.5(7/0.52); một đoạn dây diện màu xanh ghi chữ CADIVCV 3.5(7/0.8).

Các bị cáo Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tại lời trình bày sau cùng đều xin được giảm nhẹ hình phạt, để sửa chữa, khắc phục lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phần thủ tục: Tại phiên tòa, bị hại Trần Hồng P; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Nhật Bảo K, Nguyễn Thị L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người làm chứng Võ Văn Đ vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó việc vắng mặt những người trên không làm ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt những người trên là đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, kết luận giám định, bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/08/2023 tại nghĩa trang ĐH ở thôn 1, xã ĐH; Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q đã có hành vi lén lút cắt trộm của ông Trần Hồng Phát 360m dây điện các loại, tài sản chiếm đoạt có gía trị 2.769.000đồng.

Các hành vi trên của Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 89/CT-VKSĐL-HS ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên, là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì bản thân lười lao động, lại nghiện ma túy (bị cáo Bảo), muốn tiêu xài cá nhân nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều đóng vai trò trực tiếp thực hành, hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, vai trò quan trọng cũng như sự quyết liệt của các bị cáo là khác khau, nên các bị cáo phải chịu mức án khác nhau.

Đối với với bị cáo Phan Thế Q là trực tiếp khởi xướng trôm cắp tài sản, cũng là người trực tiếp thực hành cùng với các bị cáo khác nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Hoàng Hải Đ thì đã từng bị Tòa án nhân dân huyện ĐL xử phạt 8 tháng tù (ngày 02/11/2011) về tội: Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/08/2012; bị cáo không chút do dự khi được bị cáo Quang khởi xướng trộm cắp tài sản, mà trực tiếp thực hiện ngay bằng việc, bị cáo đẩy cammera lệnh hướng và trực tiếp cắt dây điện.

Đối với bị cáo Poanh Văn B, Cao Hoàng Q có vai trò thực hành giúp sức bằng cách bỏ dây diện vào bao và cảnh giới, nên các bị cáo có hình phạt thấp hơn bị cáo Quang, Đăng.

- Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+Các bị cáo Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+Bị cáo Hoàng Hải Đ, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

-Ông Trần Hồng Phát và mọi người liên quan không yêu cầu bồi thường.Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong vụ án án này.

-Buộc bị cáo Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q phải liên đới nộp lại số tiền 780.000đồng thu lợi bất chính có được từ bán tài sản trộm cắp để sung công qũy nhà nước.

[5] Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: Một cây kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5cm; một ghế bằng kim loại kích thước(0,4x0,4)m, cao 01m; một đoạn cây khô dài 1,47m; một cây tre khô dài 1,55m, một đầu có gắn ván kích thước (0,5x0,2)m; một đoạn dây điện màu vàng ghi chữ CADICV1.5(7/0.52); một đoạn dây diện màu xanh ghi chữ CADIVCV 3.5(7/0.8).

-Đối với: Một xe mô tô hiệu Zinda không biển số, số máy: DS152FMH00108085, số khung bị mờ không xác định được; Một xe mô tô Loncin không biển số, số máy: LC150FMG*01533642*, số khung bị mờ không xác định

được. Chưa xác định được nguồn gốc tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý sau.

[6] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện ĐL, tỉnh BT; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí HSST: Các bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.*Căn cứ vào*: Điều 17, Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Hoàng Hải Đ phạm tội "trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Hoàng Hải Đ 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2.*Căn cứ vào*: Điều 17, Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Phan Thế Q phạm tội "trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Phan Thế Q 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3.*Căn cứ vào*: Điều 17, Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Poanh Văn B phạm tội "trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Poanh Văn B 07(bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

4.*Căn cứ vào*: Điều 17, Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao.

Tuyên bố: Cao Hoàng Qúy phạm tội "trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng Qúy 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2023).

Giao bị cáo Cao Hoàng Qúy cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh BT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5.Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy:

+Một cây kìm bằng kim loại có chiều dài 18,5cm; một ghế bằng kim loại kích thước (0,4x0,4)m, cao 01m; một đoạn cây khô dài 1,47m; một cây tre khô dài 1,55m, một đầu có gắn ván kích thước(0,5x0,2)m; một đoạn dây điện màu vàng ghi chữ CADICV1.5(7/0.52); một đoạn dây diện màu xanh ghi chữ CADIVCV 3.5(7/0.8).

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL).

6. Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1, Điều 47, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

-Buộc 04 bị cáo Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q phải liên đới nộp lại số tiền 780.000đồng do phạm tội mà có, để sung công quỹ nhà nước; cụ thể mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền: 195.000đồng.

7. Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Buộc các bị cáo Hoàng Hải Đ, Phan Thế Q, Poanh Văn B, Cao Hoàng Q, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/12/2023; bị hại Trần Hồng Phát; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Nhật Bảo Khang, Nguyễn Thị Lành có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm".

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, Công an huyện ĐL;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp BT;
- Chi cục THADS huyện ĐL ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Thuận